

Về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

ĐÀM KIẾN LẬP

Mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN¹ đã được nghiên cứu, thực hiện đạt nhiều thành tựu to lớn ở Việt Nam, nhưng vẫn còn nhiều vấn đề đặt ra cả về lý luận và thực tiễn. Từ nghiên cứu xu hướng vận động của kinh tế thị trường, phân tích cấu thành sở hữu, bài viết góp phần làm rõ tính khách quan, những đặc trưng chung của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và đặc điểm riêng ở Việt Nam, từ đó đề xuất những vấn đề có tính nguyên tắc nhằm thúc đẩy phát triển nhanh nền kinh tế theo mô hình này.

1. Quan niệm hiện nay về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam - những vấn đề đặt ra

1.1. Quan niệm, quan điểm của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam

Mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN đã được Đại hội IX của Đảng Cộng sản Việt Nam chính thức đưa ra trên cơ sở kế thừa, phát triển quan niệm của Đại hội VI (năm 1986) về phát triển nền kinh tế hàng hóa có kế hoạch gồm nhiều thành phần đi lên CNXH, và của Đại hội VII về nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN. Mô hình này đã được Đại hội X, nhất là Hội nghị TW 6 (khóa X) đầu năm 2008 tiếp tục làm rõ thêm. Theo đó:

1- Kinh tế thị trường là sản phẩm của văn minh nhân loại, không phải là riêng có của CNTB. Nó là *phương tiện* có thể sử dụng để xây dựng CNXH.

2- Kinh tế thị trường định hướng XHCN là nền kinh tế trong đó các thiết chế, công cụ và nguyên tắc vận hành kinh tế được *tự giác tạo lập* và sử dụng để giải phóng triệt để sức sản xuất. Đó là nền kinh tế vừa tuân theo quy luật của kinh tế thị trường, vừa chịu sự chi phối bởi các quy luật kinh tế của CNXH và các yếu tố bảo đảm tính định hướng XHCN.

3- Tính định hướng XHCN được *đặc trưng và bảo đảm ở những yếu tố cơ bản* sau: (1) mục tiêu của nó là vì “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”; (2)

nhiều thành phần kinh tế cùng phát triển, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân; (3) tăng trưởng kinh tế đi đôi với công bằng xã hội, phát triển văn hóa, y tế, giáo dục, bảo vệ môi trường, giải quyết tốt các vấn đề xã hội; (4) thực hiện phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. (5) phát huy quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế của Nhà nước pháp quyền XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong đó, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vai trò là nhân tố quyết định nhất đảm bảo tính định hướng XHCN của nền kinh tế.

1.2. Quan niệm, quan điểm trong giới nghiên cứu

Giới nghiên cứu đa số nhất trí cao và có nhiều nỗ lực làm rõ thêm quan niệm, quan điểm của Đảng, Nhà nước, song cũng có những nhận thức khác về một số khía cạnh quan trọng, thậm chí có ý kiến hoàn toàn phản bác.

Đàm Kiến Lập, ThS., Văn phòng Trung ương Đảng.

1. Ở đây cần phân biệt: nền kinh tế thị trường định hướng XHCN với tư cách là cái khách quan, vận động theo quy luật, không có mục đích; và mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN với tư cách một chủ thuyết, là cái chủ quan, có mục đích. Đối tượng của bài viết này là cái thứ nhất, để phục vụ cho cái thứ hai.

1.2.1. Về cơ sở lý luận và thực tiễn của mô hình:

Có ý kiến cho rằng, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam là một sự đổi mới tư duy đúng đắn, có *sẵn cơ sở lý luận trong chính chủ nghĩa Mác - Lênin*, phù hợp với quan niệm chính thống của Các Mác và “là sự trở lại với tư tưởng sử dụng các quan hệ hàng hóa - tiền tệ để xây dựng CNXH mà V.I.Lê-nin đã đề ra trong Chính sách kinh tế mới (NEP)”². Ý kiến khác cho rằng đây là “sự lựa chọn mang tính tất yếu, có cơ sở lý luận và thực tiễn sâu sắc”, bởi: mô hình kế hoạch hóa tập trung thất bại, trong khi nhiều nước sử dụng kinh tế thị trường thành công, song phát triển theo con đường TBCN không phải là tối ưu. Quan hệ hàng hóa - thị trường là nấc thang tiến hóa, kinh tế thị trường hiện đại ngày càng thể hiện rõ sự tự phủ định theo xu hướng XHCN, nhiều nước phát triển theo phương thức rút ngắn đã thành công, cho nên thực chất đây là mô hình chủ động, đi tắt, đón đầu xu thế phát triển của thời đại, có thể giúp thu hẹp sự tụt hậu, nhanh chóng hội nhập, phát triển³.

1.2.2. Về vai trò của kinh tế thị trường và mối quan hệ với định hướng XHCN:

Nhiều người nhất trí cho kinh tế thị trường là thành tựu của văn minh nhân loại, là phương tiện hiệu quả mà nhà nước XHCN cần và có thể sử dụng để xây dựng CNXH. Cũng có ý kiến khác cho rằng: CNXH và kinh tế thị trường là đồng hướng lịch sử, trong đó kinh tế thị trường là cơ sở kinh tế, là bản nguyên thứ nhất, còn định hướng XHCN là bản nguyên thứ hai; nhưng định hướng XHCN có những nội dung vượt ra ngoài, cao hơn thị trường (như thực hiện công bằng, dân chủ, phát triển bền vững), chúng không hoàn toàn và không tự động tương hợp với thị trường⁴. GS.TS. Vũ Đình Bách cho rằng: đây là bước chuyển đổi đặc thù chưa có tiền lệ, là phương thức phát triển theo kiểu “tiến hóa - cải cách”, khác với “tiến hóa - tự nhiên”, cho nên hơn ở đâu và hơn bao giờ hết, vai trò nhân tố chủ quan của các chủ thể trong hệ thống chính trị là vô cùng quan trọng. Về bản chất, mô hình này “...được hiểu là kiểu tổ chức nền kinh tế đặc

biệt của xã hội đặc biệt – nền kinh tế đang trong quá trình chuyển biến cách mạng từ nấc thang nọ sang nấc thang kia. Do đó, nó vừa tuân theo những quy luật của bản thân hệ thống (kinh tế thị trường), lại vừa bị chi phối bởi những nguyên tắc nằm ngoài hệ thống (nguyên tắc xã hội hóa - XHCN)”⁵.

Khác với các quan niệm trên, GS.TS. Đỗ Hoài Nam cho rằng: kinh tế thị trường với tư cách là một cơ chế, một hệ thống, một nền kinh tế, nó không chỉ là phương tiện mà “là thành tố cấu trúc bên trong, có tính nền tảng của hệ thống kinh tế - xã hội đang phát triển theo hướng đi lên CNXH”⁶. Song, cũng có không ít ý kiến cho rằng: nội dung kinh tế thị trường đã rõ, nhưng định hướng XHCN thì chưa rõ; thậm chí có ý kiến còn cho rằng: không thể có sự dung hợp giữa kinh tế thị trường và định hướng XHCN, đó chỉ là sự gán ghép khiên cưỡng.

1.2.3. Về đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN:

- Nhiều ý kiến cho rằng: đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN được thể hiện trước hết ở *mục tiêu* của nó. GS.TS. Vũ Đình Bách cho đó là: “Phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao năng suất và hiệu quả, xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật cho CNXH, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh...”⁷. Còn ý kiến khác lại cho rằng có thể nói gọn là “...hiệu quả kinh tế, dân chủ và công bằng (hàm ý phúc lợi

2. Trần Đình Thiên (2007): “Cơ sở lý luận và điều kiện thực hiện kinh tế thị trường định hướng XHCN”, *Tạp chí cộng sản*, số 17,

http://www.tapchicongsan.org.vn/details.asp?Object=4&News_id=17957909.

3. GS.TS. Vũ Đình Bách, GS.TS. Trần Minh Đạo (Đồng chủ biên), 2006: “*Đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam*”, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.185.

4. Trần Đình Thiên (2007), *Đã dẫn*. Như thế có phải chẳng muốn có sự tương hợp phải cố ghép chúng lại với nhau ?!

5. GS.TS. Vũ Đình Bách, GS.TS. Trần Minh Đạo...Sđd, tr.199. Ở đây, tác giả không nói rõ nguyên tắc xã hội hóa – XHCN là thế nào!

6. Trần Đình Thiên (2007), *Đã dẫn*.

7. GS.TS. Vũ Đình Bách, GS.TS. Trần Minh Đạo...Sđd, tr.201.

xã hội, phục vụ người nghèo)⁸. Nếu đúng như vậy thì phải chăng nhiều nền kinh tế trên thế giới cũng đều là định hướng XHCN. Vấn đề đặt ra là hiệu quả kinh tế, dân chủ và công bằng dựa trên cơ sở khách quan nào để có thể đạt được cao hơn kinh tế thị trường TBCN?

- *Đặc trưng về lực lượng sản xuất*: GS.TS. Vũ Đình Bách cho đó là trình độ xuất phát rất thấp kém và yêu cầu phải tăng tốc, rút ngắn trình độ phát triển⁹.

- *Đặc trưng về chế độ sở hữu và thành phần kinh tế*:

+ Có ý kiến cho rằng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN có ba chế độ sở hữu là: công cộng, tư nhân và hỗn hợp; tương ứng có thành phần kinh tế nhà nước, kinh tế dân doanh, kinh tế hỗn hợp, còn kinh tế tư bản nhà nước chỉ là một hình thức thuộc thành phần kinh tế hỗn hợp. GS.TS. Đỗ Hoài Nam cho rằng: có hai loại sở hữu là tư hữu và công hữu, công hữu có hai hình thức là sở hữu nhà nước và tập thể; sở hữu tập thể hiểu theo Mác là sở hữu của những người sản xuất riêng lẻ (không chỉ những người lao động cá thể) liên hiệp lại dưới các hình thức tổ chức kinh tế hoạt động theo chế độ cổ phần nói chung.

+ Một vấn đề được chú trọng và có nhiều ý kiến khác nhau là về vai trò chủ đạo và nền tảng của nền kinh tế: không ít ý kiến cho rằng: cần kiên định vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, vì đây là lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước định hướng, điều tiết kinh tế, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, tạo môi trường và điều kiện thúc đẩy các thành phần kinh tế cùng phát triển; đây còn là lực lượng bảo đảm an ninh, quốc phòng, là nhân tố bảo đảm định hướng XHCN, do đó không nên dựa vào quy mô để đánh giá. Có ý kiến cho rằng: nếu hiểu "chủ đạo" là dẫn dắt, giám sát, tức tạo lập và duy trì môi trường vĩ mô hiệu quả, thì vai trò đó phải thuộc về Nhà nước. Vai trò chủ đạo của Nhà nước không chỉ là tạo lập môi trường vĩ mô, mà còn cung cấp hàng hóa, dịch vụ công cộng, hỗ trợ người nghèo, bảo đảm công bằng xã hội, hỗ trợ quá trình hội nhập quốc tế¹⁰.

Nhiều ý kiến cho rằng: hiện nay và về lâu dài, nền tảng của nền kinh tế phải gồm 3 bộ

phận là: kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể và kinh tế đa sở hữu (kinh tế cổ phần, kinh tế có sở hữu hỗn hợp), trong đó kinh tế nhà nước là chủ đạo vì thực tế vẫn chiếm 35% GDP và kinh tế đa sở hữu ngày càng phát triển mạnh. GS.TS. Vũ Đình Bách cho rằng: "...nền tảng chế độ sở hữu của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN là một cơ cấu sở hữu với các hình thức đa dạng, đan xen, hỗn hợp là phổ biến, trong đó Nhà nước XHCN giữ vai trò là chủ thể quan trọng nhất trong chỉ huy nền kinh tế"¹¹. Có ý kiến cho rằng: chỉ có kinh tế nhà nước và kinh tế đa sở hữu ngày càng trở thành nền tảng vì kinh tế tập thể nhỏ yếu và phát triển rất khó khăn. Ý kiến khác lại cho rằng: chỉ kinh tế đa sở hữu mới có thể ngày càng trở thành nền tảng, vì kinh tế nhà nước ngày càng thu hẹp. Việc cho kinh tế đa sở hữu là nền tảng không phải là mới, Các Mác đã phát hiện đây là một hình thức của chế độ công hữu ra đời trong lòng chế độ cũ và sẽ phát triển mạnh trong tương lai. Hội nghị Trung ương 3 (khóa XVI) của Đảng Cộng sản Trung Quốc cũng đã xác định chế độ cổ phần là hình thức chủ yếu thực hiện chế độ công hữu. Song cũng có ý kiến không đồng tình, đề nghị cân nhắc kỹ, vì cho kinh tế đa sở hữu phát triển rất phức tạp, dễ dẫn đến CNTB, làm mất đi bản chất của CNXH. Có ý kiến cho rằng: không nên xác định nền tảng của nền kinh tế quốc dân, vì đã chủ trương các thành phần kinh tế đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế và bình đẳng trước pháp luật. Ý kiến khác lại cho rằng: không nên xác định kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể là nền tảng vì không phù hợp thực tế.

Trái lại, cũng có nhiều ý kiến cho rằng: chế độ sở hữu tư nhân có vai trò then chốt¹², "kinh tế tư nhân là động lực chủ yếu của nền kinh tế", thậm chí có người cho sở hữu tư nhân và kinh tế tư nhân mới thật sự là nền tảng của

8. Trần Đình Thiên (2007), Đã dẫn.

9. GS.TS. Vũ Đình Bách, GS.TS. Trần Minh Đạo... Sđd, tr.260.

10. Trần Đình Thiên (2007), Đã dẫn.

11. GS.TS. Vũ Đình Bách, GS.TS. Trần Minh Đạo... Sđd, tr.222.

12. Trần Đình Thiên (2007), Đã dẫn.

nền kinh tế quốc dân, bởi chúng gắn kết hữu cơ với kinh tế thị trường, đến nay CNTB vẫn còn sứ mệnh lịch sử to lớn, nên sở hữu tư nhân và kinh tế tư nhân chưa thể kết thúc vai trò lịch sử của chúng, thực tế cho thấy kinh tế tư nhân đang giữ vai trò rất quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo nhiều việc làm, đào tạo nguồn nhân lực...¹³.

+ Về sở hữu đất đai, có ý kiến cho rằng: đất đai với tư cách lãnh thổ là của toàn dân, từng loại đất có thể của Nhà nước, tập thể, tư nhân; đất ở nên thuộc tư nhân, đất nông, lâm nghiệp có thể thuộc sở hữu toàn dân hoặc tập thể. Trái lại, nhiều ý kiến cho rằng: chế độ sở hữu đất đai hiện nay về cơ bản đã ổn, nếu thừa nhận sở hữu tư nhân đối với đất đai, đất nước sẽ bất ổn.

+ Về kết cấu kinh tế, GS.TS. Vũ Đình Bách, PGS.TS. Nguyễn Cúc đề nghị, nên chuyển cách phân chia nền kinh tế theo thành phần sang theo khu vực¹⁴ cho phù hợp thông lệ quốc tế và cho rằng kết cấu kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN bao gồm hai khu vực là kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân. Hai khu vực này có chức năng khác nhau nhưng đều cùng mục tiêu, trong đó kinh tế nhà nước là công cụ vĩ mô, còn kinh tế tư nhân có mục tiêu duy nhất là kinh doanh và có vai trò quyết định trong việc tạo ra GDP¹⁵. Trong điều kiện quan hệ sản xuất định hướng XHCN và sự quản lý điều tiết của Nhà nước XHCN, kinh tế tư nhân không thể mang tính chất TBCN như trong CNTB.

- Đặc trưng về phân phối: GS.TS. Vũ Đình Bách cho rằng: trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, phân phối “được thực hiện theo yếu tố lao động và các yếu tố sản xuất khác, dựa trên nguyên tắc cơ chế thị trường có sự điều tiết vĩ mô của Nhà nước, phát huy truyền thống tương thân tương ái của cộng đồng dân cư nhằm điều hòa thu nhập giữa các giai tầng xã hội”.

1.2.4. Về những yếu tố bảo đảm định hướng XHCN:

Nhiều ý kiến cho rằng: Đảng Cộng sản, Nhà nước XHCN và kinh tế nhà nước... là

những nhân tố quyết định định hướng XHCN của nền kinh tế thị trường¹⁶, là điều kiện tiên quyết, song còn đảm bảo giữ vững định hướng và xây dựng thành công nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. Đây là điểm khác biệt căn bản với các nền kinh tế thị trường thông thường¹⁷.

GS.TS. Vũ Đình Bách cho rằng: tính định hướng XHCN không chỉ được xác định bởi nhân tố sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất, mà là hệ quả tổng hợp của cả một cơ cấu sở hữu thống nhất. “Tính chất định hướng XHCN của bộ phận sở hữu tư nhân được xác định từ nhiều góc độ, bởi lẽ nó là một bộ phận cấu thành cơ cấu sở hữu thống nhất”. Tính định hướng XHCN của nền kinh tế Việt Nam hiện nay không phải được xác định căn bản ở “bản thân sở hữu” mà là ở tính chất của các “chủ thể sở hữu”, căn bản nhất là ở chủ thể nhà nước XHCN¹⁸. Ý kiến khác cho rằng: có “hai yếu tố chủ yếu” quyết định tiến trình phát triển kinh tế thị trường theo định hướng XHCN là “thị trường và nhà nước”, bởi đây là hai cơ cấu quyền lực dẫn dắt sự phát triển, cho nên trọng tâm của việc bàn luận phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN là bàn về mối quan hệ chức năng giữa hai lực lượng này, đi sâu hơn là bàn về vấn đề nhận thức và hành động của nhà nước với tư cách là chủ thể quyền lực có ý thức. Với vai trò chủ đạo thuộc nhà nước (chứ không phải kinh tế nhà nước), định hướng XHCN được bảo đảm bằng nhà nước XHCN, hay nhà nước định hướng XHCN. Do khu vực tư nhân đóng vai

13. Nguyễn Thanh Tuyên, Nguyễn Quốc Tế và Lương Minh Cừ (2003), “Sở hữu tư nhân và kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam”, Nxb Tổng hợp, thành phố Hồ Chí Minh, tr. 13-25.

14. GS.TS. Vũ Đình Bách, GS.TS. Trần Minh Đạo... Sđd, tr.225; Nguyễn Cúc và Kim Văn Chính (2006): “Sở hữu nhà nước và DNNN trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam”, Nxb Lý luận chính trị, tr.99-100.

15. GS.TS. Vũ Đình Bách, GS.TS. Trần Minh Đạo... Sđd, tr.225.

16. Nếu đúng như vậy, có phải chăng tính định hướng XHCN không phải được thể hiện và bảo đảm từ chính “cơ sở của đời sống kinh tế” mà do kiến trúc thượng tầng quyết định (?).

17, 18. GS.TS. Vũ Đình Bách, GS.TS. Trần Minh Đạo ... Sđd, tr. 289.

trò chủ đạo trong việc tạo việc làm, cho nên trên quan điểm tạo việc làm, tăng thu nhập và tăng cường lực lượng cho đội ngũ công nhân, thì phát triển khu vực tư nhân là yếu tố thúc đẩy mạnh mẽ, hiệu quả nhất định hướng XHCN¹⁹.

Những lập luận trên cho thấy nhiều người đã khổ công tìm kiếm, lý giải tính tất yếu khách quan của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, nhưng cuối cùng đều rơi vào duy tâm chủ quan, làm cho những lý lẽ khoa học mất tính thuyết phục khi cho tính định hướng XHCN, hay TBCN không phải do cái khách quan mà là do nhân tố chủ quan, “chủ thể sở hữu” quyết định, trong khi thực ra chính nội dung quan hệ sở hữu quy định bản chất của các chủ thể sở hữu, kể cả chủ thể nhà nước chứ không phải ngược lại. Bởi chúng ta đều biết “trong tính hiện thực của nó, con người là tổng hòa các quan hệ xã hội”.

1.2.5. Về điều kiện thực hiện mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN:

Nói chung, có nhiều ý kiến cho là: (1) trước hết, phải đổi mới nhận thức và phương thức lãnh đạo của Đảng; (2) phải nâng cao vai trò và hoàn thiện cơ chế quản lý của Nhà nước XHCN, phân định rõ chức năng nhà nước và thị trường; (3) phải xây dựng, phát triển đồng bộ hệ thống các thị trường yếu tố; (4) phải đổi mới và xây dựng cơ cấu sở hữu và kết cấu kinh tế phù hợp; (5) phải phát triển giáo dục – đào tạo, khoa học và công nghệ, nhằm rút ngắn khoảng cách về trình độ lực lượng sản xuất so với thế giới...

1.3. Những vấn đề đặt ra về lý luận và thực tiễn

1.3.1. Những vấn đề đặt ra về nhận thức, lý luận

Qua khái quát những quan niệm, quan điểm nêu trên cho thấy: nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đã có bước tiến mới, ngày càng sâu sắc hơn, nhất là bước đầu thấy được tác động “kép” của các quy luật khách quan chi phối sự vận động của nền kinh tế này. Tuy nhiên, xem xét vấn đề từ lập trường duy vật biện chứng cho thấy vẫn còn nhiều điều chưa rõ:

1- Nếu cho kinh tế thị trường là *phương tiện* thì có thể sử dụng hoặc không và như vậy sẽ không thể lý giải được sự tiến hóa từ CNTB lên CNXH, vì không đảm bảo tính liên tục, tính kế thừa của sự phát triển.

2- Cho rằng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN có *mục tiêu* là có sự nhầm lẫn giữa nền kinh tế với tư cách là cái tồn tại, vận động theo những xu hướng nhất định dưới sự tác động của các quy luật khách quan, không có mục đích; với chủ thuyết, thể chế kinh tế, chính trị xã hội là cái chủ quan, có mục tiêu. Không ai nói trái đất quay xung quanh mặt trời, hay nước chảy từ trên cao xuống thấp là nhằm mục tiêu này hay khác!

3- Nếu cho rằng các thiết chế, công cụ và nguyên tắc vận hành nền kinh tế thị trường định hướng XHCN là do *tự giác tạo lập và sử dụng*, như vậy có phải chăng những thiết chế, nguyên tắc ấy không có trong hiện thực khách quan mà hoàn toàn sáng tạo ra. Điều này không khéo sẽ lập lại sai lầm như trước đây khi cho rằng sự ra đời của CNTB là tự phát, còn CNXH ra đời hoàn toàn tự giác và hậu quả là phải đổi mới toàn diện mới có được những thành tựu ngày nay!

4- Cho rằng “kinh tế nhà nước giữ vai trò *chủ đạo*, kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể ngày càng trở thành *nền tảng vững chắc* của nền kinh tế quốc dân”, nhưng thế nào là chủ đạo và nền tảng lại chưa được làm rõ để thống nhất nhận thức, thực hiện. Mặt khác, cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, các lĩnh vực khác của đời sống xã hội đều được khẳng định phải dựa trên nền tảng nhân dân, còn kinh tế lại chủ trương dựa trên nền tảng nhà nước là bộ phận thuộc kiến trúc thượng tầng. Hơn nữa, kinh tế nhà nước và tập thể trên thực tế chưa tỏ rõ sức sống nội sinh. Ngoài ra, kinh tế nhà nước và tập thể về thực chất có phải là kinh tế công hữu XHCN hay không, cũng là điều cần làm rõ. Do đó quan điểm này chưa ổn cả về lý luận và thực tiễn.

Trái lại, nếu cho kinh tế đa sở hữu, hay kinh tế tư nhân là nền tảng, thì tính định

19. Trần Đình Thiên (2007), Đã dẫn.

hướng XHCN của thành phần kinh tế này được biểu hiện như thế nào và nếu đúng như vậy, thì kinh tế thị trường định hướng XHCN khác với kinh tế thị trường TBCN ra sao ?

5- Theo quan điểm duy vật, tính định hướng XHCN trước hết nằm ở bên trong quá trình sản xuất và tái sản xuất xã hội, do đó phải xem xét nó ở quá trình phân phối lần đầu, chứ không phải ở phân phối lại thông qua các hoạt động mang tính nhân đạo, từ thiện hay hệ thống an sinh, phúc lợi xã hội. Mặt khác, nếu cho rằng trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, thực hiện *phân phối chủ yếu theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế*, song phân phối theo kết quả lao động khác với phân phối theo lao động như quan niệm trước đây và với chế độ phân phối TBCN ra sao, nó có gì ưu việt hơn về lý luận và thực tiễn cần phải được làm rõ.

6- Để đảm bảo tính định hướng XHCN, đòi hỏi phải có nhân tố chủ quan là sự lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước XHCN. Điều đó là đúng và càng đúng hơn với hoàn cảnh Việt Nam, song điều cơ bản là phải làm rõ tính khách quan của định hướng XHCN cả về lý luận và thực tiễn. Chưa làm rõ điều này mà cứ cho tính định hướng XHCN là do nhân tố chủ quan, do "chủ thể nhà nước" quyết định, sáng tạo ra là trái với lập trường duy vật.

1.3.2. Những vấn đề đặt ra về thực tiễn

Thứ nhất, cho rằng Đảng và Nhà nước là nhân tố quyết định tính định hướng XHCN, nhưng bản thân Đảng, Nhà nước đang có những bất cập, nhất là những biểu hiện suy thoái, tự diễn biến nếu chưa được khắc phục một cách có hiệu quả, thì liệu có giữ được sự trung thành hoặc có khả năng bảo đảm định hướng XHCN hay không?

Thứ hai, cho rằng sở hữu nhà nước và sở hữu tập thể là sở hữu XHCN, kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng của nền kinh tế, nhưng trên thực tế các hình thức sở hữu và các thành phần kinh tế này chưa thể hiện được tính hiệu quả, tính ưu việt hơn hẳn so với sở hữu tư nhân TBCN, vậy đó có phải là sở hữu XHCN và có thể trở thành nền tảng của nền kinh tế hay không ?

Những vấn đề đặt ra nêu trên đều liên quan đến vấn đề sở hữu và sở hữu XHCN; song sở hữu XHCN là như thế nào, đặc trưng bản chất, điều kiện ra đời và tồn tại khách quan của nó ra sao, tính hiệu quả và ưu việt của nó được biểu hiện thế nào vẫn chưa được làm rõ.

2. Quan niệm về tính tất yếu, đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và đặc điểm của Việt Nam

2.1. Về tính tất yếu và đặc trưng chung của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN

Chúng ta đều thấy ranh giới giữa hai xã hội tư bản và XHCN đang trong quá trình chuyển hóa, tức bản chất kinh tế chính trị của xã hội trong thời kỳ quá độ không dễ phân biệt rạch ròi. Để có thể nhận rõ, đúng đắn tính tất yếu và những đặc trưng chung, khách quan của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, cần phải xem xét sự vận động, phát triển của các quan hệ sở hữu, nhất là những hình thức sở hữu hiện đại; đi sâu nghiên cứu sự chuyển biến, tiến hóa trong cấu trúc vi mô của chúng, gắn liền với quá trình vận động, phát triển "tự nhiên" của kinh tế thị trường, như thế mới có thể thấy rõ xu hướng phát triển khách quan của các quan hệ sở hữu hiện nay và phân biệt được sự khác nhau giữa sở hữu XHCN và sở hữu TBCN.

Trên cơ sở lý luận của Các Mác về CNTB tự do cạnh tranh, của Lênin về chủ nghĩa đế quốc, từ kết quả nghiên cứu cấu thành quan hệ sở hữu, các tính chất, xu hướng vận động của nó và qua bước đầu nghiên cứu sự vận động, phát triển của các quan hệ sở hữu hiện đại trong hiện thực, cho phép khẳng định:

- Một là, *thế giới ngày nay đang quá độ lên CNXH và thực tế đang tồn tại khách quan hình thái kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nhiều nước trên thế giới dưới nhiều sắc thái cụ thể khác nhau.*

Thật vậy, có nhiều nền kinh tế thị trường trên thế giới đang vận động và phát triển theo định hướng XHCN, tức là có nhiều nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đã và đang ra

đòi, tồn tại và phát triển khác quan với nhiều biểu hiện, sắc thái khác nhau, phụ thuộc hoàn cảnh lịch sử và trình độ phát triển của mỗi nước. Đó là những nền kinh tế thị trường chưa phải là kinh tế XHCN, nhưng cũng không còn thuần túy là nền kinh tế thị trường TBCN; nó ít nhiều có yếu tố, tính chất XHCN, tính chất này xuất hiện khác quan và ngày càng tăng lên trong quá trình phát triển²⁰.

Do tính chất quá độ của nó, nền kinh tế thị trường định hướng XHCN vừa tuân theo quy luật của kinh tế thị trường TBCN, vừa có sự chi phối bởi các quy luật mới nảy sinh mang tính XHCN với tư cách là một bước tiến hóa mới của kinh tế thị trường. Mặt khác, nó còn chịu sự tác động thúc đẩy hoặc cản trở của nhân tố chủ quan, nhất là các đảng chính trị và nhà nước, pháp luật, tùy sự tác động đó có phù hợp với quy luật khách quan hay không.

- Hai là, nền kinh tế thị trường định hướng XHCN có đặc trưng là²¹:

Về lực lượng sản xuất, đã có bước phát triển nhảy vọt cả về trình độ công nghệ và tính chất xã hội hóa. Sự tích tụ, tập trung vốn cao độ đã dẫn đến xã hội hóa sản xuất, sở hữu sâu rộng cả bên trong và bên ngoài biên giới các quốc gia. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh sang lĩnh vực dịch vụ, sử dụng công nghệ cao, đòi hỏi lao động có kỹ năng và hàm lượng tri thức cao. Nhờ đó đã tạo ra năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh doanh cao. Nói chung, lực lượng sản xuất đã phát triển cao đến mức làm xuất hiện quá trình tha hóa tư bản và tạo ra những hình thức sở hữu mới.

Về chế độ sở hữu: đó là nền kinh tế có kết cấu sở hữu đa dạng, đan xen, hỗn hợp nhiều hình thức sở hữu, trong đó có cả những hình thức sở hữu của chế độ xã hội cũ và mới, tùy trình độ phát triển của nền kinh tế mà thành phần sở hữu nào chiếm đa số, mang tính trội. Đặc biệt là kết cấu sở hữu đó đang trong quá trình vận động theo xu hướng xã hội hóa XHCN, tức đang có sự xuất hiện và tồn tại nhiều hình thức sở hữu quá độ, kiểu “nửa dơi nửa chuột”, mang tính xã hội và XHCN với nhiều trình độ từ thấp đến cao, từ sở hữu tập thể TBCN là chủ yếu, sang sở hữu xã hội và

XHCN ngày càng nhiều²², từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện hơn. Từ đó, mang lại năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế - xã hội và thể hiện tính ưu việt cao hơn, thúc đẩy lực lượng sản xuất tiếp tục phát triển mạnh mẽ.

Cấu thành của những hình thức sở hữu quá độ đó có đặc điểm: về chủ thể, nó mang tính tập thể, tính cộng đồng, nói chung là tính xã hội với nhiều cấp độ từ nhóm đến đại chúng, do đó để thực hiện các quyền và nghĩa vụ sở hữu phải thông qua “người đại diện”. Về đối tượng sở hữu, đã và đang tiếp tục hình thành ngày càng nhiều đối tượng đạt trình độ hiện đại và tính chất xã hội hóa cao, thậm chí mang tính toàn cầu. Về nội dung các quyền và

20. Để dễ hình dung, có thể dựa vào sơ đồ về trạng thái chuyển hóa của sự vật từ A thành B như sau: sự vật A chuyển thành sự vật B có thể trải qua các giai đoạn quá độ như $A \rightarrow A' \rightarrow A'' \rightarrow B' \rightarrow B$. Cũng có thể là $A \rightarrow A' \rightarrow B'' \rightarrow B' \rightarrow B$, hoặc $A \rightarrow A' \rightarrow B'' \rightarrow B \dots$. Theo đó, ở A' đã có nhân tố mới khác A nhưng chưa rõ là nhân tố B. Ở A'' có thêm nhân tố mới nhưng cũng chưa rõ là nhân tố B. Ở B'' bắt đầu có nhân tố B nhưng chưa rõ lắm. Ở B' thì nhân tố B đã rõ nhưng chưa đầy đủ. Căn cứ vào sơ đồ đó và qua xem xét các quan hệ sở hữu hiện đại có thể nói hiện nay, xét về tính chất XHCN của sở hữu thì đã có ở trạng thái B'', thậm chí là B', còn trạng thái A' và A'' thì đã rất rõ, nhưng trạng thái B, tức sở hữu XHCN hoàn chỉnh chưa hình thành đầy đủ, điển hình.

21. Xem xét vấn đề ở bình diện hình thái kinh tế xã hội, sẽ thấy tính định hướng XHCN thể hiện ở nhiều lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội...

22. Khi phân tích cấu trúc và cơ chế vận động vi mô của các quan hệ sở hữu trong các nền kinh tế thị trường phát triển hiện nay gắn với sự vận động, phát triển của lực lượng sản xuất hiện đại, chúng ta sẽ thấy rõ sự chuyển hóa có tính chất tiến hóa từng bước cả về mặt cơ cấu và cơ chế vận động của sở hữu (cái thường được gọi là sự tự điều chỉnh của CNTB), từ sở hữu tư nhân TBCN sang sở hữu tập thể TBCN, tiếp tục sang sở hữu tập thể có tính chất XHCN ngày càng nhiều. Qua đó cho thấy rõ sự ra đời và tồn tại khác quan các hình thức sở hữu ít nhiều mang tính XHCN trong hiện thực chứ không phải là sự tưởng tượng, duy lý hay phải do nhân tố chủ quan, tự giác tạo ra như quan niệm của nhiều người hiện nay. Từ đó có thể khẳng định sự ra đời của sở hữu XHCN và tính định hướng XHCN của kinh tế thị trường là một thực tế khách quan, chứ không phải là sự gán ghép khiên cưỡng. Như vậy kinh tế thị trường định hướng XHCN là một nấc thang tiến hóa nhỏ trong tiến trình phát triển của xã hội chứ không phải là phương tiện như quan niệm hiện nay. Xem thêm: “Cấu thành quan hệ sở hữu, các tính chất và xu hướng vận động của nó”, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 12, năm 2009, tr.3 của cùng tác giả.

ngĩa vụ sở hữu, ngày càng phá sinh nhiều quyền và nghĩa vụ sở hữu, rất phong phú, đa dạng (R. Koud và A. Altrian cho là một “chùm tia” gồm 11 quyền²³); nhất là có sự tách biệt, phân hóa, chuyên biệt hóa các quyền năng khác nhau, làm cho quyền sở hữu phá sinh ngày càng “thu gọn” chỉ còn là quyền hưởng lợi, thực dụng, tách hẳn khỏi quá trình sản xuất kinh doanh. Về lợi ích sở hữu, lợi ích do quá trình sở hữu mang lại rất lớn về quy mô, đa dạng về tính chất, có khả năng thỏa mãn nhu cầu của chủ thể sở hữu mang tính xã hội, đại chúng. Đặc biệt là trong cấu trúc và cơ chế vận động của những hình thức sở hữu mới này, sự phân công, phân quyền gắn liền với sự phân chia lợi ích, vận động theo xu hướng: vai trò của các chủ thể sở hữu vốn ngày càng giảm và chủ thể sở hữu sức lao động ngày càng tăng, từ đó cho thấy rõ sự khác biệt giữa sở hữu tập thể TBCN và sở hữu tập thể mang tính XHCN.

Về cơ chế vận động của nền kinh tế: nền kinh tế vẫn vận hành theo các quy luật chung của kinh tế thị trường như quy luật giá trị, giá trị thặng dư, cạnh tranh, cung cầu v.v... nhưng có thêm những quy luật mới mang tính XHCN xuất hiện²⁴, do bước phát triển mới của lực lượng sản xuất. Đó là cơ chế thị trường có tính tự động cao hơn trong việc đảm bảo tính hiệu quả và công bằng của nền kinh tế, mặc dù vẫn còn phải kết hợp với sự quản lý điều tiết của nhà nước, nhưng là nhà nước “thông minh” hơn.

Về phân phối: vẫn thực hiện phân phối lần đầu theo mức đóng góp các yếu tố sản xuất, đồng thời đã có sự chia sẻ một phần giá trị thặng dư cho người lao động ở mức độ nhất định theo chất lượng, hiệu quả lao động và có xu hướng ngày càng tăng.

- Ba là, vai trò chủ quan có ý nghĩa rất quan trọng, song cái khách quan mới là nhân tố cơ bản, quyết định tính định hướng XHCN của nền kinh tế. Đó là sự thống nhất và đấu tranh giữa các chủ thể đối lập bên trong mỗi quan hệ sở hữu và giữa các chủ thể thuộc các loại hình, hình thức thực hiện sở hữu khác nhau được biểu hiện ra ở sự thống nhất và đấu tranh, cạnh tranh giữa các chủ thể thị

trường, trong đó có cả nhà nước với tư cách là nhà đầu tư sản xuất kinh doanh. Chính cái khách quan đó là nhân tố thúc đẩy sự vận động từ sở hữu tư nhân chuyển dần thành sở hữu tập thể TBCN, rồi thành sở hữu công cộng XHCN, chứ không ai có thể tự giác sáng tạo ra²⁵. Điều đó có nghĩa là tính định hướng XHCN nằm ở cơ sở của đời sống kinh tế, ngay bên trong mỗi tế bào kinh tế chứ không phải do các nhân tố thuộc kiến trúc thượng tầng quyết định. Tuy nhiên, cái chủ quan là nhân tố rất quan trọng trong việc thúc đẩy nhanh, rút ngắn quá trình phát triển và bớt trả giá do tránh được những dích dắc lịch sử. Song, nó cũng có thể kìm hãm sự phát triển nếu mắc phải sai lầm chủ quan, nóng vội, hoặc bảo thủ. Vai trò của nhân tố chủ quan đối với Việt Nam càng có ý nghĩa to lớn hơn, bởi nhiều nguyên nhân: điểm xuất phát thấp, đi sau, phải cạnh tranh với các đối thủ không cân sức, chuyển từ kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường...

2.2. Đặc điểm của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam

Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam cũng có những đặc trưng chung nêu trên, ngoài ra còn có những đặc điểm riêng như sau:

(1) Nền kinh tế Việt Nam không phải quá độ từ nền kinh tế thị trường phát triển cao, mà là từ nền kinh tế hàng hóa thuần nông tiền tư bản, các yếu tố thị trường đang trong quá trình hình thành; lại vừa trải qua nhiều năm, nhiều cuộc chiến tranh, nên có điểm xuất phát thấp.

23. Theo Nguyễn Văn Thọ và Nguyễn Hữu Đạt (2004), *Một số vấn đề về sở hữu ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 15

24. Để làm rõ những quy luật mới này cần có một đề tài nghiên cứu riêng.

25. Theo chúng tôi các chương trình, phong trào vận động chăm lo cho người nghèo thể hiện rõ chủ nghĩa nhân đạo, từ thiện cao đẹp của chế độ ta, nhưng đó chưa phải là CNXH theo quan niệm của kinh tế chính trị học, mặc dù CNXH mang tính nhân đạo hơn hẳn so với CNTB, bởi tính nhân đạo của CNXH thể ngay trong bản thân các quy luật kinh tế khách quan của nó.

(2) Nền kinh tế được “đổi mới” từ chế độ hiện vật, kế hoạch hóa tập trung, bao cấp, khép kín, dựa trên những hình thức tổ chức kinh tế công hữu mang nặng tính hình thức, kém hiệu quả sang vận động thực sự theo các quy luật thị trường và mở cửa, hội nhập quốc tế.

(3) Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam chịu sự tác động mạnh mẽ, tích cực của nhân tố chủ quan. Đó là sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, qua thực tiễn đã cho thấy rõ tính đúng đắn, sáng suốt, tích cực, nhất là khi thực hiện đường lối đổi mới đến nay. Đồng thời, được thực hiện bởi một dân tộc có truyền thống đoàn kết, yêu nước, bất khuất, kiên cường và tinh thần cầu tiến; trải qua chiến tranh chịu nhiều hy sinh gian khổ, lại được tiếp thu chủ nghĩa Mác – Lênin, từ đó có ý chí và khả năng vươn lên phát triển mạnh mẽ đất nước theo tư tưởng XHCN.

Do những đặc điểm đó nên nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam chịu sự tác động chi phối đồng thời và đan xen lẫn nhau của nhiều quá trình, quy luật khách quan và chủ quan rất phức tạp như: quá trình công nghiệp hóa gắn liền với hiện đại hóa, đô thị hóa và toàn cầu hóa; quá trình tích tụ, tập trung TBCN và XHCN,... Tức là đang diễn ra đồng thời song song và nối tiếp nhau hai quá trình khách quan cơ bản là quá trình tha hóa lao động và tha hóa tư bản, cả hai đều diễn ra mạnh mẽ, trong đó quá trình tha hóa lao động diễn ra mạnh mẽ hơn, tuy có sự phụ thuộc nhất định và sự tác động tích cực của các nhân tố chủ quan.

3. Những vấn đề có tính nguyên tắc trong việc phát triển nền kinh tế thị trường Việt Nam theo định hướng XHCN

Từ những đặc trưng chung có tính khách quan của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và những đặc điểm riêng của Việt Nam như trên, để thúc đẩy phát triển nhanh nền kinh tế Việt Nam theo cơ chế thị trường và định hướng XHCN, cần nắm vững những vấn đề có tính nguyên tắc như sau:

1- Phải phát huy cao độ tính tích cực, năng động, sáng tạo của nhân tố chủ quan, song

phải nắm vững, tôn trọng và tuân thủ nghiêm ngặt các quy luật khách quan trong quá trình xây dựng, phát triển kinh tế xã hội để tránh phạm sai lầm cả hai khuynh hướng chủ quan, nóng vội hoặc bảo thủ, trì trệ:

Nguyên tắc này đòi hỏi phải nhận thức và nắm bắt được tính khách quan của mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN để vận dụng cho phù hợp. Không quá đề cao hoặc phủ nhận vai trò tích cực của nhân tố chủ quan của Đảng, Nhà nước và nhân dân, để tránh dẫn tới lặp lại sai lầm chủ quan, duy ý chí trước đây, hoặc đi từ cực này sang cực khác.

Sự phát triển lực lượng sản xuất là nhân tố quyết định cho sự ra đời và phát triển của quan hệ sản xuất, quan hệ sở hữu, nhưng quan hệ sở hữu cũng có sự tác động thúc đẩy tích cực đối với sự phát triển của lực lượng sản xuất. Cho nên, để thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển nhanh, bền vững, phải tìm ra những hình thức sở hữu mới, phù hợp với thực tiễn nhằm thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển. Đó là biện chứng giữa cái khách quan và chủ quan. Vai trò quan trọng của chủ quan là ở chỗ *tìm ra những hình thức quan hệ sản xuất phù hợp hơn để thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển nhanh, ít phải trả giá hơn.* Tuy nhiên, quan hệ sản xuất, quan hệ sở hữu là cái “tự nhiên, khách quan”, muốn xác lập phải tuân thủ và bảo đảm các điều kiện khách quan của nó, nếu không thì sẽ lặp lại sai lầm trước đây.

2- Phải có quan niệm biện chứng, hiện thực về sở hữu và thành phần kinh tế:

Cần thấy rằng bất cứ hình thức sở hữu và kinh tế nào mang lại lợi ích đều có cơ sở để nó tồn tại, do đó cần được tôn trọng và phát huy, không nên định kiến; song cũng không có loại hình sở hữu nào là tối ưu, tốt đẹp một cách lý tưởng, không có mặt trái, không có mâu thuẫn bên trong và bên ngoài. Tuy nhiên, trong từng thời kỳ lịch sử, bao giờ cũng có những hình thức sở hữu (được thể hiện thông qua những hình thức tổ chức kinh tế cụ thể) có sức sống nổi trội, phát triển ngày càng nhiều, trở thành lực lượng, xu thế phát triển chủ đạo của nền kinh tế. Cần phát hiện, nắm bắt tác động thúc

đẩy phát triển nhanh lực lượng, xu thế đó, đồng thời chủ động kiểm soát, hạn chế những mặt trái do nó gây ra. Từ đó, cần xem xét lại vai trò khách quan và thực chất của kinh tế nhà nước để đầu tư và sử dụng phù hợp, có hiệu quả. Thực tế cho thấy, đây là lực lượng vật chất mạnh mẽ có khả năng giúp Nhà nước chi phối nền kinh tế theo hai hướng - cũng có thể coi là hai chức năng chính của thành phần kinh tế này: *trước hết*, đó là công cụ điều tiết nền kinh tế, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô; *hai là*, lực lượng kinh tế giúp Nhà nước định hướng, mở đường, thúc đẩy các thành phần và nền kinh tế phát triển nhanh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và XHCN. Như vậy, kinh tế nhà nước có vai trò cực kỳ quan trọng không thể thiếu, nhưng vẫn là “chất xúc tác”, nó giúp thúc đẩy, dẫn dắt và hiệu chỉnh sự phát triển hơn là thành phần chính, là nền tảng của sự phát triển. Mặt khác, kinh tế nhà nước cũng chưa hẳn là kinh tế XHCN, nhiều doanh nghiệp nhà nước ọp ẹp, thua lỗ kéo dài đó phải chăng là doanh nghiệp XHCN. Do vậy, nền tảng của sự phát triển phải thuộc khu vực kinh tế dân doanh và tính chất XHCN của nền kinh tế cũng phải được thể hiện chính trong khu vực này, trong đó thành phần kinh tế có cơ sở vật chất kỹ thuật tiên tiến và trình độ xã hội hóa cao là lực lượng chủ đạo của sự phát triển²⁶, như vậy mới phù hợp với lập trường duy vật biện chứng và quan điểm dân là gốc, cách mạng là sự nghiệp của nhân dân.

Bằng cái nhìn thực tiễn, biện chứng đối với sở hữu tư nhân và kinh tế tư nhân, cần thấy sự ra đời của sở hữu XHCN là từ sở hữu tư nhân TBCN phát triển đạt trình độ xã hội hóa cao. Việt Nam còn sản xuất nhỏ, sở hữu tư nhân nhỏ yếu, do đó thúc đẩy sở hữu tư nhân TBCN phát triển cũng chính là tạo tiền đề cho sự ra đời của sở hữu XHCN. Đó là con đường đi lên CNXH phù hợp với thực tiễn nước ta, cho nên: “...phát triển khu vực tư nhân là yếu tố thúc đẩy mạnh mẽ, hiệu quả nhất định hướng XHCN”²⁷ là nhận định có lý. Tuy vậy, không nên chỉ dừng lại ở tạo tiền đề mà còn cần thúc đẩy nhanh sự ra đời của các hình

thức sở hữu mang tính XHCN từ thấp đến cao, bằng những biện pháp tích cực nhưng không duy ý chí như: khuyến khích phát triển các hình thức kinh tế cổ phần, hợp tác xã cổ phần, cổ phần hóa các doanh nghiệp, công ty tư nhân; tiếp tục đẩy mạnh cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; Nhà nước cũng có thể bỏ vốn ra thành lập doanh nghiệp trên những lĩnh vực quan trọng, thiết yếu mà tư nhân không đủ sức hoặc sợ rủi ro rồi cổ phần hóa để nhiều người tham gia và Nhà nước có vốn thành lập tiếp... Đó là sự thể hiện tính chủ động, sáng tạo, nhưng cũng rất dễ dẫn đến chủ quan, duy ý chí, cho nên phải thận trọng, thử nghiệm có kết quả mới triển khai tiếp.

3- *Phải lấy con người làm trung tâm, là động lực và là mục tiêu của sự phát triển:*

Tính XHCN thể hiện ở con người nằm ở vị trí trung tâm, giữ vai trò là nhân tố quyết định tốc độ và chất lượng của sự phát triển chứ không phải vốn, kỹ thuật. Do đó, phải chăm lo và phát huy tối đa nhân tố con người, quan tâm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thiết thực chăm lo lợi ích chính đáng và bảo đảm đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân, tạo ra động lực và sức mạnh to lớn nhất, cũng là mục tiêu cao nhất của sự phát triển đất nước. Điều này càng có ý nghĩa quan trọng hơn đối với Việt Nam là quốc gia đông dân, ít vốn, con người là nguồn lực chủ yếu và là nhân tố quyết định phát triển đất nước. Mặt khác, *phải thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển*: cần khuyến khích mọi người làm giàu hợp pháp, đồng thời xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, bảo đảm cung cấp các hàng hóa, dịch vụ công cộng thiết yếu, bình đẳng cho mọi người dân. Song, cần thấy rằng, tính công bằng của sở hữu XHCN, trước hết là ở phân phối lần đầu, nhờ thế mà nó đảm bảo tính năng suất, hiệu quả hơn hẳn so với sở hữu tư nhân, chứ không phải ở phân phối lại. Do đó, cần có chính sách khuyến khích từng

26. Ở đây “chủ đạo” được hiểu là lực lượng chính, thể hiện xu thế chính của sự phát triển.

27. Trần Đình Thiên (2007), *Đã dẫn*.

bước thực hiện phân chia lợi nhuận cho người lao động theo phương thức “vốn hóa lao động”²⁸.

4- Phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập tự chủ và hội nhập quốc tế trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế Việt Nam theo hướng thị trường và CNXH. Phải chủ động, tích cực hội nhập tranh thủ sức mạnh của thời đại để thúc đẩy nhanh sự phát triển của đất nước theo định hướng XHCN và vươn lên giữ vai trò xứng đáng trong nền kinh tế thế giới; không nên định kiến chính trị một cách cực đoan, dẫn đến đối đầu và tự cô lập mình; nhưng cũng không vì thế mà xem nhẹ tính độc lập tự chủ, để dẫn tới bị hòa tan, hoặc lệ thuộc vào các nước lớn, phát triển.

5- Phải nâng cao tầm tư duy và năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, xây dựng Đảng và Nhà nước trong sạch vững mạnh. Bởi đây là nhân tố chủ quan có ý nghĩa quyết định trong việc thúc đẩy hay kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế đất nước và xu hướng phát triển của nó. Để làm tốt vai trò của mình, Đảng và Nhà nước Việt Nam phải nắm vững, tôn trọng và tuân thủ các quy luật khách quan, đồng thời phải phát huy cao độ tính tích cực của mình. Muốn vậy, Đảng và Nhà nước phải nâng cao tầm trí tuệ, kiện toàn tổ chức cán bộ, đổi mới phương thức tác động của mình đến nền kinh tế và xã hội nói chung, theo hướng Đảng sáng suốt, Nhà nước thông minh, chứ không phải theo hướng Đảng, Nhà nước nhiều hơn, thị trường ít hơn hay ngược lại.

x

x x

Tóm lại, loài người đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển mà kinh tế thị trường là một giai đoạn lớn, tất yếu, chứ không phải là phương tiện có thể tùy nghi sử dụng hay

không. Trong giai đoạn đó, có nhiều thời kỳ phát triển và kinh tế thị trường định hướng XHCN là thời kỳ quá độ từ kinh tế thị trường tư bản độc quyền nhà nước sang kinh tế thị trường XHCN. Như vậy, kinh tế thị trường định hướng XHCN là một nấc thang tiến hóa mới của kinh tế thị trường trong quá trình vận động đi lên CNXH.

Do xuất phát thấp và chuyển đổi từ kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp, nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam có đặc điểm riêng là *tính kép* trong sự vận động, phát triển. Nghĩa là trong nền kinh tế đang diễn ra song song và nối tiếp nhau hai quá trình khách quan, cơ bản là tha hóa lao động và tha hóa tư bản, nói cách khác là quá trình vừa hình thành, phát triển kinh tế thị trường TBCN, vừa chuyển hóa kinh tế thị trường TBCN lên kinh tế thị trường XHCN.

Tính “kép” đó đòi hỏi, để thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam phát triển nhanh hơn theo định hướng XHCN nhất thiết phải khuyến khích phát triển mạnh mẽ các thành phần, hình thức kinh tế dựa trên tiêu chí lợi ích, hiệu quả kinh tế xã hội, nhất là các hình thức kinh tế dân doanh; song không chỉ có thế mà còn phải chủ động, tích cực thúc đẩy nhanh quá trình tha hóa tư bản²⁹ trên cơ sở nắm vững và tuân thủ các quy luật khách quan, để tránh lặp lại sai lầm trước đây, hoặc đi từ cực này sang cực khác./.

28. Xem: Đàm Kiến Lập (2005): “Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo phương thức XHCN”, *Tạp chí Phát triển kinh tế* số 174, tháng 4-2005. tr.24.

29. Cũng có thể gọi đây là quá trình xã hội hóa, tư việt hóa sở hữu. Quá trình này có nội dung rộng hơn quá trình hình thành các hình thức tổ chức kinh tế cổ phần, kinh tế đa sở hữu, kinh tế có sở hữu hỗn hợp, sở hữu xã hội nói chung.